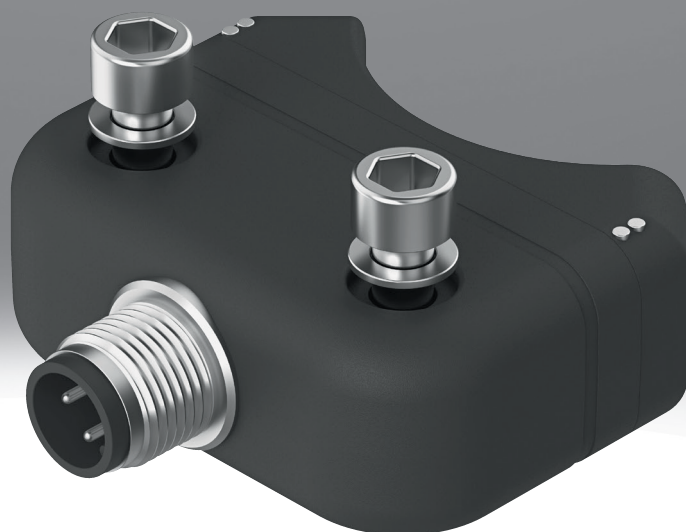


Công tắc hành trình SRBI

FESTO



Đặc trưng

Tổng quan

Phụ tùng công tắc giới hạn SRBI là giải pháp nhỏ gọn nhất khi nói đến phản hồi điện và điều khiển vị trí của các van xử lý được vận hành bằng bộ truyền động xoay khí nén. Chúng có thể được gắn trực tiếp trên bộ truyền động xoay với sơ đồ kết nối theo VDI/VDE 3845 mà không cần thêm bất kỳ phụ kiện nào. Cấu trúc trực tiếp lý tưởng giảm thiểu không gian cần thiết.

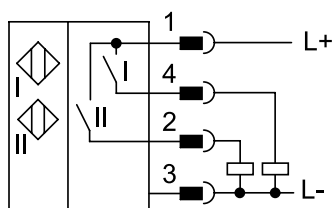
Kiểu thiết kế



- Gắn trực tiếp trên bộ truyền động xoay theo VDI/VDE 3845
- Màn hình LED hiển thị trạng thái sẵn sàng hoạt động, trạng thái chuyển đổi và trạng thái
- Thích hợp cho các bộ truyền động xoay theo chiều kim đồng hồ và ngược chiều kim đồng hồ với góc xoay lên tới 90°
- Vỏ nhựa nhỏ gọn
- Đầu cắm M12, được mã hóa A hoặc kết nối đầu cuối vít
- c UL us - Recognized (OL)

Cổng nối điện

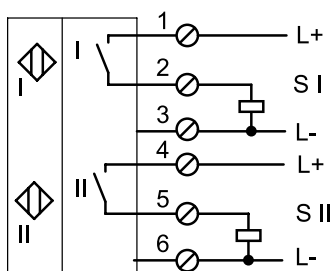
[M12] Phích cắm M12, được mã hóa A



Đầu nối điện tử đầu vào giắc cắm, M12x1, 4 chân, được mã hóa A

- Dải điện áp hoạt động 10 ... 30 V DC
- Đầu ra chuyển mạch PNP, tiếp điểm NO

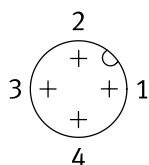
[C2] Đầu kẹp vít



Cổng nối điện đầu vào thiết bị đầu cuối vít

- Dải điện áp hoạt động 10 ... 30 V DC
- Đầu ra chuyển mạch PNP, tiếp điểm NO

Mạch



Xem đầu nối M12, được mã hóa A

Mã mẫu

001	Dòng	004	Điện áp hoạt động định mức
SRBI	Hộp công tắc giới hạn SRBI	1	24 V DC
002	Kiểu thiết kế	005	Đầu ra điện 1
C2	Cảm biến kép, nhỏ gọn	P	PNP
003	Nguyên lý cảm biến	006	Cổng nối điện
N	Công tắc tiệm cận, cảm ứng	C2	Đầu kẹp vít
		M12	Phích cắm M12, được mã hóa A

Bảng dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật chung		
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít	Phích cắm M12, được mã hóa A
Dựa trên tiêu chuẩn	EN 60947-5-2, VDI/VDE 3845	
Vị trí lắp đặt	bất kì	
Thiết kế	góc	
trọng lượng sản phẩm	98 g	48 g

Đặc điểm điện tử		
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít	Phích cắm M12, được mã hóa A
Nguyên tắc đo lường	cảm ứng	
Đầu ra chuyển mạch	PNP	
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu đóng	
Tần số chuyển mạch tối đa	1.000 Hz	
Dải điện áp hoạt động DC	10 ... 30 V	
Dòng điện đầu ra tối đa DC	200 mA	
Sụt áp	≤2,5 V	
Dòng điện chạy không tải	≤22,5 mA	
dòng điện dư	0 ... 0,5 mA	
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện	
Chống chịu ngắn mạch	theo chu kì	

Hiện thị/Điều khiển		
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít	Phích cắm M12, được mã hóa A
Chỉ báo sẵn sàng	LED xanh lá	
Hiện thị trạng thái chuyển mạch	Đèn LED màu vàng	
Chỉ báo trạng thái	Đèn LED màu vàng = trạng thái chuyển mạch van, Đèn LED xanh lá cây = hiển thị điện áp hoạt động	

Cơ điện		
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít	Phích cắm M12, được mã hóa A
Cổng nối điện đầu ra	Đầu kẹp lò xo	—
Đường kính cáp	1,5 ... 2,5 mm	—
Mặt cắt danh định của dây dẫn có thể kết nối	0,2 ... 2,5 mm ²	—
Bộ kết nối cáp	M20x1,5	—

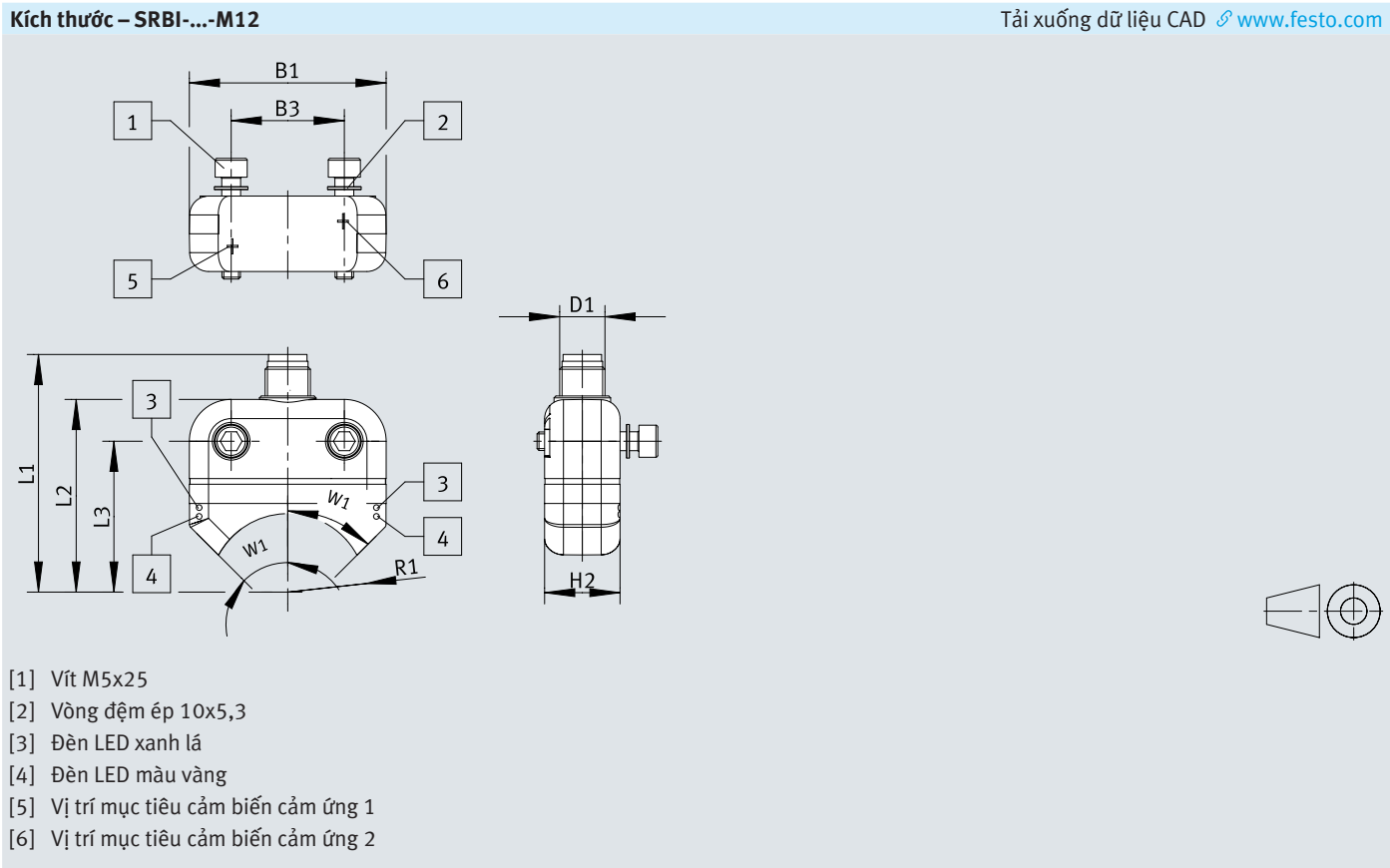
Các điều kiện vận hành và môi trường		
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít	Phích cắm M12, được mã hóa A
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-25 ... 70°C	
Nhiệt độ bảo quản	-40 ... 85°C	
Mức độ bảo vệ	IP67	
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27	
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6	
mức độ ô nhiễm	3	
Giấy phép ¹⁾	Dấu RCM, c UL us - Recognized (OL)	
Dấu hiệu KC	KC-EMV	
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU, theo chỉ thị RoHS của EU	
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV, theo các quy định UK RoHS	
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E232949	

1) Thông tin thêm www.festo.com/catalogue/srbi → Downloads

Bảng dữ liệu

Vật liệu		
Cổng nối điện	Đầu kẹp vít	Phích cắm M12, được mã hóa A
Vật liệu vỏ	PBT	
Vật liệu vít	thép hợp kim cao không gỉ	
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS	
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III	

Kích thước

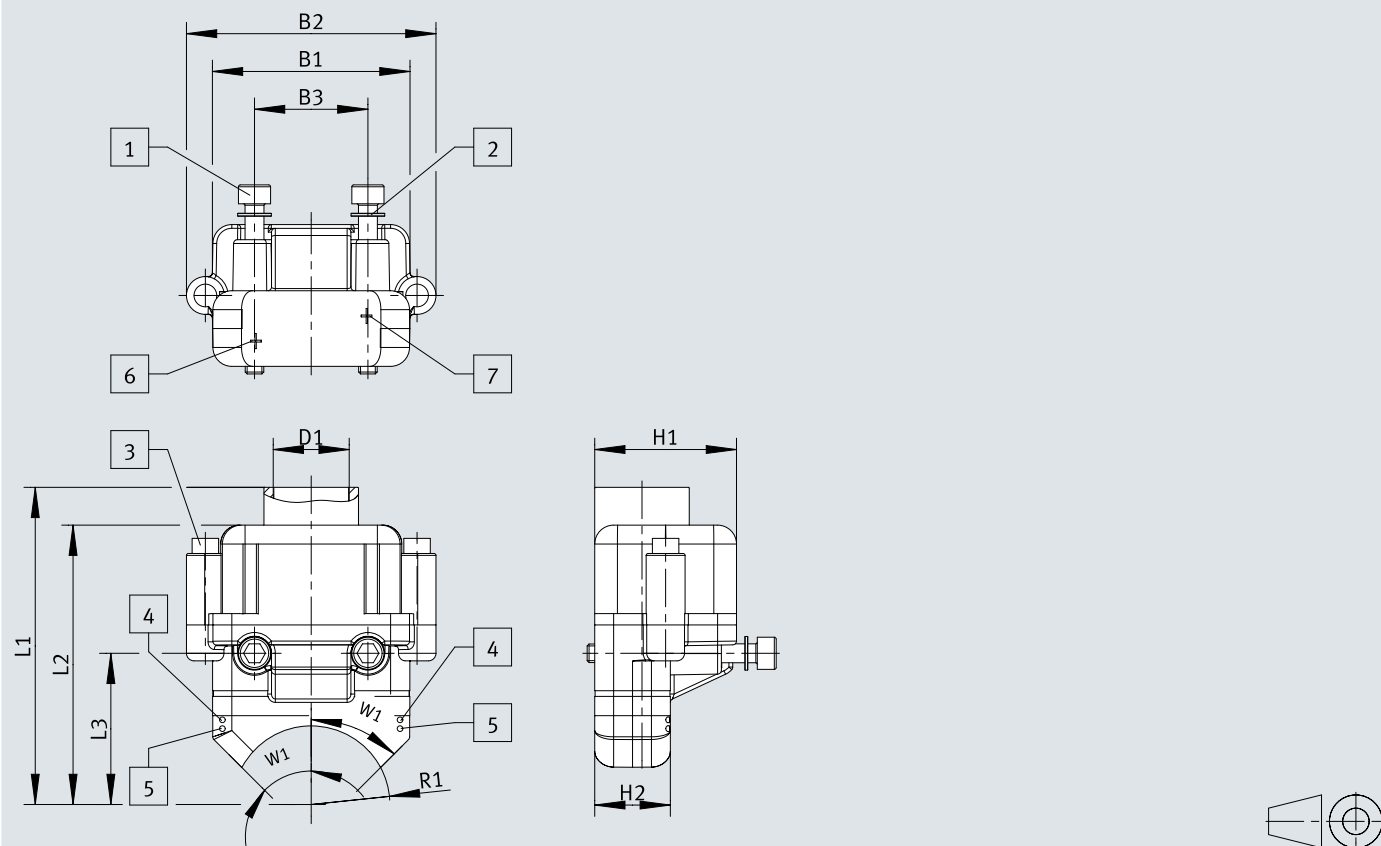


	B1	B3	D1	H2	L1	L2	L3	R1	W1
SRBI-...-M12	52,2	30	M12	20	63	51,1	40	20,8	45°

Kích thước

Kích thước – SRBI-...-C2

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



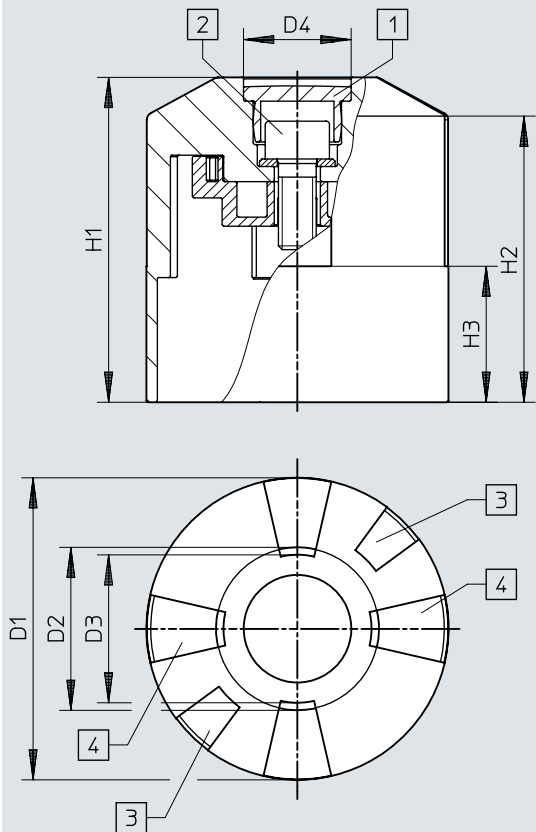
- [1] Vít M5x40
- [2] Vòng đệm ép 10x5,3
- [3] Vít M4x25
- [4] Đèn LED xanh lá
- [5] Đèn LED màu vàng
- [6] Vị trí mục tiêu cảm biến cảm ứng 1
- [7] Vị trí mục tiêu cảm biến cảm ứng 2

	B1	B2	B3	D1	H1	H2	L1	L2	L3	R1	W1
SRBI-...-C2	52,2	66	30	M20x1,5	37,5	20	83,9	73,9	40	20,8	45°

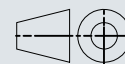
Kích thước

Kích thước – Bộ chỉ thị vị trí SASF

Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



- [1] Đầu cấm bịt lỗ
- [2] Bao gồm ốc vít (M5 và M6) và vòng đệm trong phạm vi giao hàng
- [3] Cờ vận hành
- [4] Phích cắm đánh dấu màu vàng



	H1	H2	H3	D1 Ø	D2 Ø	D3 Ø	D4 Ø
SASF-S3-B-F-A20	33	28	8	40	21,6	19,6	14,3
SASF-S3-B-F-A30	43	38	18	40	21,6	19,6	14,3

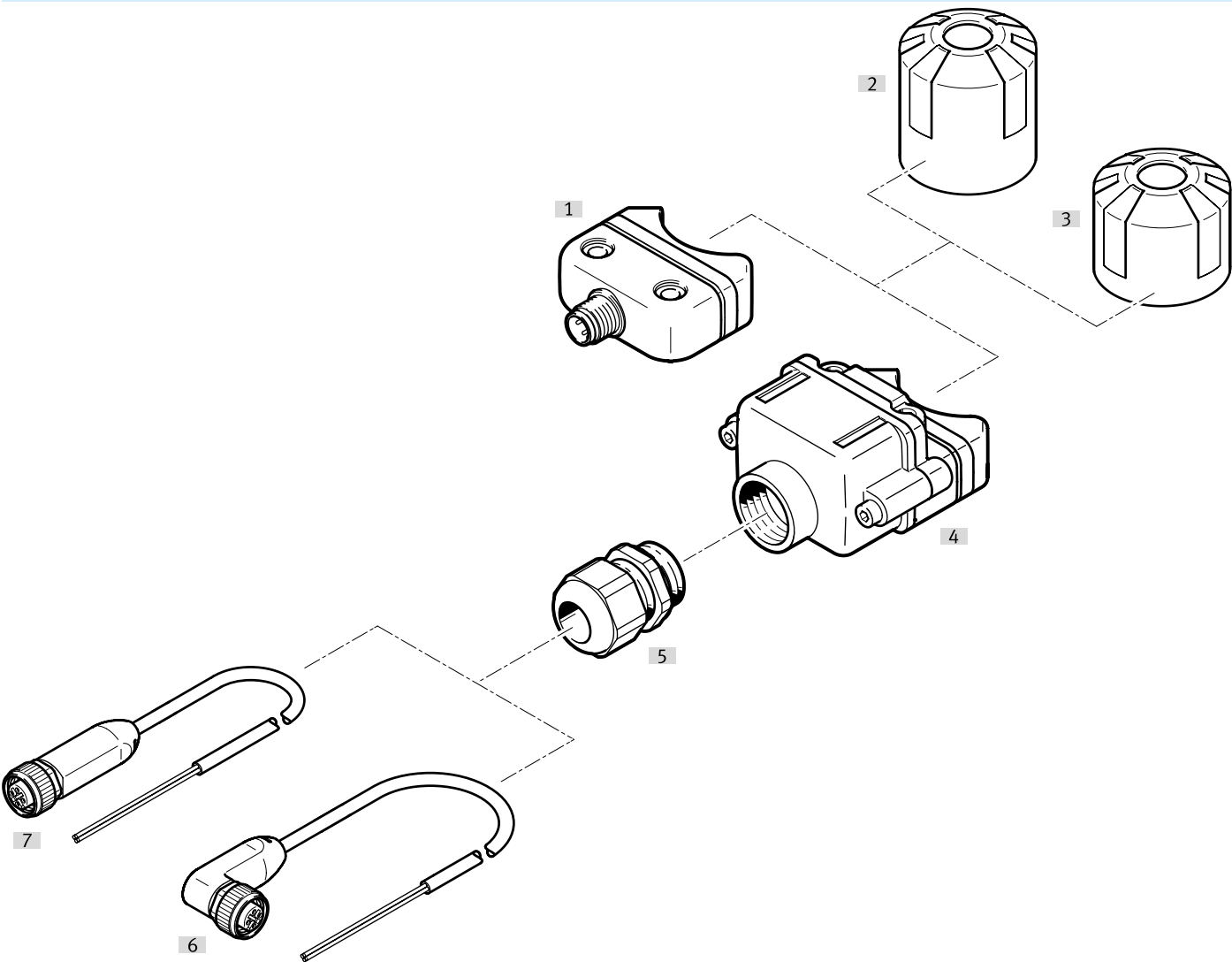
Thông tin đặt hàng

Đầu nối điện tử đầu vào giắc cắm M12X1, 4 chân, được mã hóa A					
	Dải điện áp hoạt động DC	Đầu ra chuyển mạch	Chức năng phần tử chuyển mạch	Số bộ phận	Loại
	10 ... 30 V	PNP	Cơ cấu đóng	8140399	SRBI-C2-N-1-P-M12

Cổng nối điện đầu vào thiết bị đầu cuối vít					
	Dải điện áp hoạt động DC	Đầu ra chuyển mạch	Chức năng phần tử chuyển mạch	Số bộ phận	Loại
	10 ... 30 V	PNP	Cơ cấu đóng	8140400	SRBI-C2-N-1-P-C2

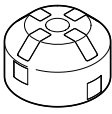
Tổng quan về thiết bị ngoại vi

Tổng quan về thiết bị ngoại vi

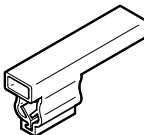


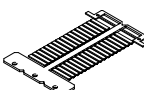
Phụ kiện		→ Trang/Internet
Loại/mã đơn hàng	Miêu tả	
[1] Hộp công tắc giới hạn SRBI-...-M12	Đầu nối điện tử đầu vào phích cắm M12, được mã hóa A	srbi
[2] Bộ chỉ thị vị trí SASF-S3-B-F-A30	- Kích thước Ø 40 x 43 - Kết nối bộ điều khiển vị trí và chỉ báo vị trí, theo tiêu chuẩn VDI/VDE 3845 kích thước AA 2	11
[3] Bộ chỉ thị vị trí SASF-S3-B-F-A20	- Kích thước Ø 40 x 32 - Kết nối bộ điều khiển vị trí và chỉ báo vị trí, theo tiêu chuẩn VDI/VDE 3845 kích thước AA 1	11
[4] Hộp công tắc giới hạn SRBI-...-C2	Cổng nối điện đầu vào thiết bị đầu cuối vít	srbi
[5] Bộ kết nối cáp, NETC-...	- M20x1,5 bằng polyme - Màu đen	11
[6] Cáp kết nối NEBA-...	- Cáp kết nối để kết nối van xử lý - Ổ cắm cáp góc cạnh - Có thể đặt hàng riêng như một phụ kiện	11
[7] Cáp kết nối NEBA-...	- Cáp kết nối để kết nối van xử lý - Ổ cắm cáp thẳng - Có thể đặt hàng riêng như một phụ kiện	11

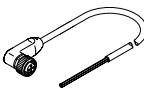
Phụ kiện

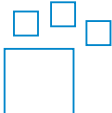
Bộ chỉ thị vị trí SASF					
	Kích thước B x L x H	nhà màu	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
	Ø40x32	màu đen	24 g	8140396	SASF-S3-B-F-A20
	Ø40x43		26 g	8140397	SASF-S3-B-F-A30

Các bộ kết nối cáp NETC					
	Kích thước	Vật liệu mối nối vít	Màu sắc	Số bộ phận	Loại
	M20x1,5	Polyme	Màu đen	8151590	NETC-M20-PBK-T14

Bảng đỡ nhãn dán						
	Chiều dài	Rộng	Chiều cao	Đường kính cáp	Số bộ phận	Loại
	23 mm	5,4 mm	12,1 mm	4,2 ... 5.6 mm	8143238	NEAU-LH-4

Nhãn tên					
	Kích thước	Số bộ phận	Loại		
	23x4 mm	541598	ASLR-L-423		

Các cáp kết nối NEBA						
	Chiều dài cáp	Đường kính cáp	Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
	2,5 m	4,5 mm	thẳng	72 g	8078239	NEBA-M12G5-U-2.5-N-LE4
			được kê góc	73 g	8078248	NEBA-M12W5-U-2.5-N-LE4
	5 m		thẳng	134 g	8078240	NEBA-M12G5-U-5-N-LE4
			được kê góc	135 g	8078249	NEBA-M12W5-U-5-N-LE4
	10 m			260 g	8078250	NEBA-M12W5-U-10-N-LE4

Cáp kết nối NEBA, có thể cấu hình						
	Chiều dài cáp	Đường kính cáp	Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
	0,3 ... 30 m	3,8 ... 4.5 mm	thẳng, góc	22 ... 373 g	8078221	NEBA-